

Bản án số: 15/2024/HS-ST.
Ngày: 05 - 02 - 2024.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Hơn
2. Ông Lữ Duy Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, (tên gốc khác: Đ), sinh năm 2002 tại K. H;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tây Nam 2, xã Đại Lãnh, huyện V. N, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Phạm Đ, sinh năm 1964; Mẹ: Đặng Thị M, sinh năm 1966

Gia đình có 09 anh, chị, em; bị cáo là con thứ tám.

Vợ, con: Không.

Tiền án: Ngày 09/7/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 61/2021/HSST. Ngày 13/01/2023, chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 18/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện P. B, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 154/2019/HSST. Ngày 15/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Phạm Ngọc T chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Bị hại:** Ông Trần Ngọc H – sinh năm 1978. Vắng mặt.

HKTT: Khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00’ ngày 01/11/2023, bị cáo Phạm Ngọc T đi bộ lang thang tại khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã L, khi đi ngang qua nhà anh Trần Ngọc H bị cáo nhìn vào trong sân nhà anh H thì thấy có 01 điện thoại Iphone 11 của anh H đang để trên bàn nhựa gần cổng ra vào, không có ai trông coi nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, bị cáo T lén lút đi vào dùng tay phải lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Lúc này anh Trần Ngọc H phát hiện thấy bị cáo T từ nhà mình đi ra, điện thoại để trên bàn bị mất, biết bị cáo T vừa lấy trộm điện thoại của mình nên đuổi theo và tri hô thì T bỏ chạy. Trong quá trình anh H đuổi bắt bị cáo T có 02 em vợ của anh H là Nguyễn Đình H, sinh năm 1990 và Nguyễn Đình H, sinh năm 1994 nghe tiếng tri hô của anh H nên cùng đuổi theo truy bắt bị cáo T. Sau khi truy đuổi khoảng 400 mét thì nhóm của anh H đã bắt quả tang được bị cáo T cùng tang vật là 01 điện thoại Iphone 11 màu tím, ốp lưng màu đen mà bị cáo T vừa trộm cắp được. Sau đó, anh H đã dẫn bị cáo T cùng tang vật đến Công an phường Phước Hội, thị xã L trình báo sự việc. Công an phường Phước Hội đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-ĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 màu tím, 64G, Imei 353061289438298, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 5.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu đen, bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, có giá trị là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 5.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Là 01 điện thoại Iphone 11 màu tím và 01 ốp lưng điện thoại màu đen đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L trả lại cho anh Trần Ngọc H vào ngày 10/11/2023.

Về dân sự: Sau khi bị hại anh Trần Ngọc H nhận lại tài sản thì bị hại không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSLG-HS ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ: 18 đến 24 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Phạm Ngọc T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Phạm Ngọc T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Trần Ngọc H vắng mặt, Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Phạm Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng hơn 07 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, tại sân nhà anh Trần Ngọc H thuộc khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Phạm Ngọc

T có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 có gắn ốp lưng màu đen trị giá 5.000.000 đồng của ông H thì bị ông H cùng 02 người em là Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình H bắt quả tang, thu giữ tang vật rồi dẫn đến Công an phường Phước Hội để giải quyết theo quy định pháp luật

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc T có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 61/2021/HSST ngày 09/7/2021, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/01/2023 nên chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2023.

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/02/2024). Riêng bị hại Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

